

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thuý Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Lịch;**

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh năm 1969; Nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn R và con bà Nguyễn Thị R (tức Nguyễn Thị **Đ**) (đều đã chết); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ Lê Thị Th, sinh năm 1971; có 02 con, con lớn sinh năm **1995**, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-6-2022 đến ngày 29-6-2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay; “có mặt”

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1971, địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định “có mặt”.

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1985; “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Ông Trần Tuấn Kh, sinh năm 1959; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23-6-2022, Phạm Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, biển kiểm soát 18F4 - 1857 đi từ nhà ở xóm 9, xã H huyện

H đến khu vực đường đông thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. S cất giấu gói Heroine trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe đi về nhà. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày khi S đi đến đầu đường đông thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Y thì bị tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), S khai nhận đó là Heroine vừa mua về để sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của S 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F4 - 1857.

Tại bản kết luận giám định số 916/GĐKTHS ngày 24-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy nhỏ màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M là: 0,149 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 59/CT-VKSHH ngày 31-8-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroin còn lại sau giám định; trả lại cho chị Lê Thị Th chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18F4 - 1857.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã có hành vi vi phạm pháp luật là tàng trữ trái phép chất ma túy, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293, 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến; kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23-6-2022, tại khu vực tổ dân phố số 2, thị trấn Yhuyền H, tỉnh Nam Định, tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Phạm Văn S đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,149 gam để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”....

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm, làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành

vi phạm, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định ký hiệu M có số kết luận giám định 916 ngày 24-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định **là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.**

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18F4 - 1857 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Th, sinh năm 1971, trú tại xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (vợ bị cáo Phạm Văn S). **Chị Th không biết S sử dụng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị Th quản lý, sử dụng là phù hợp.**

[8] Đối với người đàn ông bán Heroin cho bị cáo vào ngày 23-6-2022 tại khu vực đường dong thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Y, huyện H do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-6-2022.

2. Xử lý vật chứng: **Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định ký hiệu M có số kết luận giám định 916 ngày 24-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

Trả lại cho chị Lê Thị Th chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18F4 - 1857.

Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng ngày **14-9-2022** giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

